

Giải pháp hoàn thiện kiểm soát nội bộ quy trình mua sắm tài sản công tại Trường Đại học Tiền Giang

TRẦN THỊ HỒNG DIỄM*
HUYỀN VINH NGHI**
CHÂU ANH TUẤN***

Tóm tắt

Nghiên cứu nhằm tìm hiểu thực trạng về kiểm soát nội bộ (KSNB) quy trình mua sắm tài sản công, từ đó tìm ra nguyên nhân để đưa ra giải pháp thích hợp nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ quy trình mua sắm tài sản công tại Trường Đại học Tiền Giang. Nhóm tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính, cụ thể dùng bảng khảo sát, thống kê mô tả và phỏng vấn chuyên sâu với cách thức tiếp cận 5 yếu tố cấu thành của KSNB, gồm: Môi trường kiểm soát; Đánh giá rủi ro; Hoạt động kiểm soát; Thông tin truyền thông và Giám sát. Thông qua nghiên cứu, nhóm tác giả đề xuất các giải pháp có cơ sở khoa học và giá trị thực tiễn nhằm khắc phục những hạn chế, giảm thiểu các sai sót, từ đó hoàn thiện KSNB quy trình mua sắm tài sản công tại Trường Đại học Tiền Giang, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách.

Từ khóa: giáo dục đại học, kiểm soát nội bộ, mua sắm tài sản công, Trường Đại học Tiền Giang

Summary

This paper aims to discover the reality of internal control system for public procurement process, find out the causes to come up with proper solutions to improve the internal control system for public procurement process in Tien Giang University. The author employs qualitative methods such as surveys, descriptive statistics and in-depth interviews to assess five elements of internal control system including Control environment, Risk assessment, Control activities, Communication and Monitoring. From the obtained findings, the authors proposes solutions with scientific basis and practical value to overcome the limitations, minimize errors, thereby perfecting the internal control system for public procurement process in Tien Giang University to improve the efficiency of budget use.

Keywords: higher education, internal control, public procurement, Tien Giang University

GIỚI THIỆU

Trường Đại học Tiền Giang là một trong những đơn vị sự nghiệp công lập, cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục đại học duy nhất tại tỉnh Tiền Giang. Hiện nay, Trường đang hoạt động ổn định, đạt được kết quả tích cực và đang hướng đến tự chủ tài chính hoàn toàn. Để đạt được mục tiêu tự chủ tài chính song hành với mục tiêu nâng cao chất lượng dạy học, Trường phải có những giải pháp quản trị hiện đại, trong đó, nỗ lực nâng cao hiệu quả KSNB trong hoạt động mua sắm tài sản công có vai trò rất

quan trọng nhằm tăng cường quản trị và hiệu quả sử dụng tài chính tại nhà Trường.

Năm 2019, Kiểm toán nhà nước có kết luận về hoạt động của Trường và chỉ ra những tồn tại, hạn chế, trong đó có đề cập đến yếu kém trong quy trình mua sắm tài sản công. Hàng năm, Trường được UBND Tỉnh Tiền Giang duyệt mức kinh phí ngân sách để mua sắm tài sản công, tuy nhiên các bước trong quy trình còn sơ sài, sai sót, dẫn đến sử dụng ngân sách chưa thật hiệu quả. Để tăng cường hiệu quả cho công tác mua sắm tài sản công tại Trường, đòi hỏi nhiều nỗ lực, trong đó, hoàn thiện hệ thống KSNB có vai trò vô cùng quan trọng để hoạt động này được thực hiện đúng pháp luật, đúng quy chuẩn, mang lại hiệu quả tích cực cho tất cả các bên liên quan.

*, **, ***, Phòng Quản lý cơ sở vật chất - Trường Đại học Tiền Giang

Ngày nhận bài: 05/5/2022; Ngày thẩm định: 17/6/2022; Ngày duyệt đăng: 21/6/2022

BẢNG 1: KẾT QUẢ PHÒNG VẤN VỀ MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT

STT	Nội dung khảo sát	Mức độ đồng ý					Trung bình	Ý nghĩa
		1	2	3	4	5		
1	Trường có xây dựng các văn bản quy định về tính trung thực và đạo đức nghề nghiệp đối với viên chức.			6	19	15	4,23	Hoàn toàn đồng ý
2	Trường có sử dụng bảng mô tả công việc yêu cầu rõ ràng kiến thức cho từng vị trí việc làm tham gia công tác mua sắm tài sản.		2	10	28		3,65	Đồng ý
3	Trường thường xuyên tổ chức cho viên chức tham gia các khóa đào tạo về công tác mua sắm tài sản để nâng cao trình độ viên chức.		13	22	5		2,80	Trung lập

BẢNG 2: KẾT QUẢ PHÒNG VẤN VỀ ĐÁNH GIÁ RỦI RO

STT	Nội dung khảo sát	Mức độ đồng ý					Trung bình	Ý nghĩa
		1	2	3	4	5		
1	Trường tham khảo các tài liệu về công tác mua sắm tài sản để nhận diện các rủi ro có thể xảy ra.		2	9	28	1	3,70	Đồng ý
2	Trường thực hiện xem xét nguy cơ có thể gây ra tham nhũng hay các hành vi gian lận khác trong công tác mua sắm tài sản.		2	8	28	2	3,75	Đồng ý
3	Trường có đánh giá khả năng gian lận bao gồm đánh giá các động cơ, áp lực, cơ hội, thái độ có thể ảnh hưởng hay gây ra hành vi gian lận trong công tác mua sắm tài sản.		24	16			2,40	Không đồng ý

Nguồn: Kết quả nghiên cứu của nhóm tác giả

CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Cơ sở lý thuyết

Để có thêm luận cứ trong việc đánh giá thực trạng và đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện KSNB quy trình mua sắm tài sản công tại Trường Đại học Tiền Giang, nhóm tác giả đã tham khảo nghiên cứu của Trần Thị Hồng Diễm (2021), Trần Thị Ngọc (2018) và các lý thuyết liên quan đến KSNB, hệ thống KSNB và các thành phần của hệ thống KSNB. Đồng thời, nhóm tác giả cũng đã tìm hiểu một số nghiên cứu trước đó về hệ thống KSNB có nội dung liên quan đến đề tài được lựa chọn. Các lý thuyết cơ bản đó là nền tảng để nghiên cứu được thực hiện, từ đó, đánh giá được thực trạng hoạt động kiểm soát nội bộ trong mua sắm tài sản công tại Trường Đại học Tiền Giang.

Phương pháp nghiên cứu

Nhóm tác giả kết hợp phương pháp định tính với phương pháp hệ thống, phương pháp phỏng vấn, phương pháp tổng hợp và phương pháp tiếp cận mục tiêu để đưa ra những kết quả thống kê mô tả cơ bản.

Cụ thể, để tìm hiểu KSNB quy trình mua sắm tài sản công của Trường Đại học Tiền Giang, nhóm tác giả tiến hành khảo sát 40 đối tượng có liên quan thông qua bảng câu hỏi khảo sát. Kết quả thu về 40 phiếu khảo sát hợp lệ được đưa vào sử dụng trong phân tích. Nghiên cứu được thực hiện trong năm 2021.

Xoay quanh đánh giá KSNB quy trình mua sắm tài sản công, khảo sát được thực hiện nhằm đánh giá 5 bộ phận, gồm: Môi trường kiểm soát; Đánh giá rủi ro; Hoạt động kiểm soát; Thông tin và truyền thông; Giám sát.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Về Môi trường kiểm soát

Kết quả Bảng 1 cho thấy, lãnh đạo Nhà trường luôn đề cao tính trung thực và các giá trị đạo đức, kiên quyết chống các hành vi tiêu cực trong thực thi công vụ, với điểm trung bình (ĐTB) = 4,23. Trường đã xây dựng bảng mô tả công việc cho các vị trí việc làm (ĐTB = 3,65); đồng thời đã tổ chức các buổi tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho viên chức phụ trách công việc mua sắm tài sản công. Tuy nhiên, công tác đào tạo, tập huấn không thường xuyên, dẫn đến trong quá trình làm việc các nội dung thắc mắc như về quy trình, quy định không được giải quyết kịp thời (ĐTB = 2,8).

Về Đánh giá rủi ro

Bảng 2 cho thấy, Trường luôn quan tâm đến việc nhận diện các rủi ro trong công tác mua sắm tài sản công, như: Tham khảo các tài liệu về công tác mua sắm tài sản để nhận diện các rủi ro có thể xảy ra (ĐTB = 3,7); Xem xét nguy cơ có thể gây ra tham nhũng hay các hành vi gian lận khác (ĐTB = 3,75). Tuy nhận diện được rủi ro, nhưng Trường chưa có quy trình cụ thể, cũng như chưa phân công bộ phận cụ thể tiến hành đánh giá, phân tích và tìm biện pháp ứng phó phù hợp, mà chủ yếu chỉ tập trung khắc phục các rủi ro đã diễn ra (ĐTB < 2,5).

Về Hoạt động kiểm soát

Theo kết quả Bảng 3, thủ tục xét duyệt chủ trương mua sắm của Trường luôn được Ban Giám hiệu thực hiện trước khi mua sắm (ĐTB = 5). Bên cạnh đó, Trường cũng đã phân chia trách nhiệm của từng bước trong quá trình mua sắm, như: đề nghị mua tài sản do đơn vị có nhu cầu mua sắm thực hiện, xét duyệt là phải trình Ban Giám hiệu, việc lựa chọn nhà cung cấp là nhiệm vụ của Phòng Quản lý cơ sở vật chất và các thành viên tổ mua sắm, cuối cùng, thanh quyết toán sẽ được thực hiện bởi các viên chức thuộc Phòng Kế hoạch - Tài chính (ĐTB = 4,08). Đồng thời, để ngăn chặn gian lận, kiểm tra sự hiện hữu của các tài sản đã mua sắm, thì công tác kiểm kê định kỳ tài sản, công cụ, dụng cụ có sự tham gia của nhiều bộ phận, như: viên chức quản lý tài sản, kế toán và thanh tra (ĐTB = 4,25).

Về Thông tin và truyền thông

Bảng 4 cho thấy, kênh thông tin truyền đạt giữa cấp trên và cấp dưới được thực hiện tốt; việc phổ biến tất cả văn bản về công tác mua sắm đến viên chức liên quan thông qua văn phòng điện tử cũng được đánh giá là tốt (ĐTB = 4,28-4,33). Đồng thời, nhận định các bộ phận liên quan công tác mua sắm tài sản công luôn sử dụng mạng nội bộ để cung cấp thông tin hỗ trợ lẫn nhau trong công việc có kết quả khảo sát ở mức đồng ý cho thấy, thông tin trao đổi giữa các bộ phận trong Trường đang hiệu quả (ĐTB = 3,70).

Giám sát các hoạt động giám sát thường xuyên của Trường

Bảng 5 cho thấy, công tác này được đánh giá triển khai rất tốt. Khảo sát về bộ phận kiểm soát hồ sơ có thường xuyên kiểm tra hồ sơ mua sắm tài sản công được đánh giá cao (ĐTB = 4,35). Nhận định hệ thống KSNB có tạo điều kiện cho viên chức và các bộ phận giám sát lẫn nhau trong công việc hàng ngày đạt giá trị khảo sát trung bình là 3,75 điểm - tương ứng với ý nghĩa đồng ý. Ngoài ra, thông qua họp thi đua hàng tháng, Trường tổ chức đánh giá thường xuyên hiệu quả làm việc của các viên chức, bộ phận liên quan quy trình mua sắm tài sản (ĐTB = 4,23) cho thấy, hoạt động giám sát thường xuyên khá tốt. Ngược lại, kết quả khảo sát hoạt động giám sát định kỳ cho thấy, Trường chưa xây dựng được các báo cáo tổng hợp

BẢNG 3: KẾT QUẢ PHỎNG VẤN VỀ HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT

STT	Nội dung khảo sát	Mức độ đồng ý					Trung bình	Ý nghĩa
		1	2	3	4	5		
1	Chủ trương mua sắm tài sản được Ban Giám hiệu phê duyệt trước khi thực hiện công tác mua sắm.					40	5,00	Hoàn toàn đồng ý
2	Trường tách bạch chức năng: đề nghị mua tài sản, xét duyệt, chọn nhà cung cấp và thanh toán.			9	19	12	4,08	Đồng ý
3	Trường tiến hành kiểm kê định kỳ tài sản, công cụ, dụng cụ có sự tham gia của viên chức bộ phận quản lý tài sản, kế toán và thanh tra.				30	10	4,25	Đồng ý

BẢNG 4: KẾT QUẢ PHỎNG VẤN VỀ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

STT	Nội dung khảo sát	Mức độ đồng ý					Trung bình	Ý nghĩa	
		1	2	3	4	5			
1	Trường các bộ phận liên quan công tác mua sắm tài sản công thường xuyên báo cáo tình hình cho Ban Giám hiệu để đưa ra những chỉ dẫn cần thiết.					29	11	4,28	Hoàn toàn đồng ý
2	Các văn bản liên quan đến mua sắm tài sản công được phổ biến đến viên chức phụ trách bằng phần mềm.					27	13	4,33	Hoàn toàn đồng ý
3	Các bộ phận liên quan công tác mua sắm tài sản công luôn sử dụng mạng nội bộ để cung cấp thông tin hỗ trợ lẫn nhau trong công việc.			16	20	4	3,70	Đồng ý	

BẢNG 5: KẾT QUẢ PHỎNG VẤN VỀ GIÁM SÁT CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT THƯỜNG XUYÊN CỦA TRƯỜNG

STT	Nội dung khảo sát	Mức độ đồng ý					Trung bình	Ý nghĩa
		1	2	3	4	5		
1	Trường có bộ phận giám sát tất cả các hoạt động trong quy trình mua sắm tài sản công.	2	17	19	1		2,53	Không đồng ý
2	Bộ phận kiểm soát hồ sơ có thường xuyên kiểm tra các hồ sơ mua sắm tài sản công.				26	14	4,35	Hoàn toàn đồng ý
3	Hệ thống kiểm soát nội bộ có tạo điều kiện cho viên chức và các bộ phận giám sát lẫn nhau trong công việc hàng ngày.			15	20	5	3,75	Đồng ý
4	Trường có đánh giá thường xuyên hiệu quả làm việc của các viên chức, bộ phận liên quan quy trình mua sắm tài sản.			6	19	15	4,23	Hoàn toàn đồng ý
5	Trường có đánh giá định kỳ sự phù hợp của các hoạt động kiểm soát trong quá trình thực hiện mục tiêu của quy trình.	19	18	3			2,60	Không đồng ý

Nguồn: Kết quả nghiên cứu của nhóm tác giả

thông tin phản hồi về khiếm khuyết của hệ thống KSNB. Trường chưa có bộ phận giám sát tất cả các hoạt động trong quy trình mua sắm tài sản công (ĐTB = 2,53). Bên cạnh đó, nhận định về đánh giá định kỳ sự phù hợp của các hoạt động kiểm soát trong quá trình thực hiện mục tiêu của quy trình cũng chỉ nhận giá trị trung bình là 2,6 điểm - tương ứng với mức ý nghĩa là không đồng ý.

KẾT LUẬN VÀ HÀM Ý QUẢN TRỊ

Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy 5 yếu tố cấu thành của KSNB, gồm: Môi trường kiểm soát; Đánh giá rủi

ro; Hoạt động kiểm soát; Thông tin và truyền thông; Giám sát có vai trò vô cùng quan trọng trong mua sắm tài sản công, nó giúp cho lãnh đạo Nhà trường quản lý hiệu quả hơn nguồn lực tài chính liên quan đến công tác này của đơn vị, giảm thiểu những tác động không có lợi và hạn chế những rủi ro phát sinh trong quá trình thực hiện. Đồng thời, nghiên cứu cũng kiểm chứng các nguyên nhân gây nên hạn chế của KSNB quy trình mua sắm tài sản công tại Nhà trường.

Hàm ý quản trị

Nhóm tác giả cho rằng, trên cơ sở các quy trình mua sắm đang áp dụng, Trường cần thiết lập lại một quy trình mua sắm tài sản công mới, đồng thời, xây dựng các giải pháp hoàn thiện hệ thống kiểm soát quy trình mua sắm với 5 thành phần của hệ thống KSNB theo tiêu chuẩn, hướng dẫn của INTOSAI. Trong từng thành phần của hệ thống KSNB, từ những mặt đã đạt được, cần tiếp tục đưa ra các giải pháp để khắc phục những mặt còn hạn chế. Cụ thể:

Một là, về môi trường kiểm soát

Trường nên ban hành quy định về xử phạt những viên chức vi phạm các giá trị đạo đức, như: nhận hoa hồng của nhà cung cấp, thiếu tôn trọng, gây bất hòa, không trung thực... Bên cạnh đó, Trường cần nêu cao tầm quan trọng của các giá trị đạo đức để gắn kết các viên chức làm việc với nhau, giúp cho công việc hoàn thành tốt hơn. Trong công tác tổ chức tuyển dụng, Trường nên phổ biến cho viên chức đồng thời có cam kết về tính chính trực và các giá trị đạo đức.

Hai là, về đánh giá rủi ro

Bất cứ đơn vị nào cũng luôn phải đối mặt với những rủi ro xuất hiện từ các yếu tố bên ngoài và bên trong. Theo đó, Ban Giám hiệu Nhà trường cần phải đánh giá và nhận diện từng loại rủi ro khi phải đối mặt, để đưa ra quyết định phù hợp. Với mua sắm công, Trường nên đặt ra mục tiêu chung từng giai đoạn, đồng thời đặt ra mục tiêu cụ thể cho từng hoạt động trong quy trình, cũng như cho từng đơn vị, từng viên chức tham gia (nếu có). Những mục tiêu này phải được thể hiện bằng văn bản để thúc đẩy mọi chủ thể phải thực thi đúng, đảm bảo hiệu quả chung của mua sắm công.

Ba là, về hoạt động kiểm soát

Kết quả khảo sát cho thấy, Trường chưa làm tốt mảng việc này. Theo đó, trước hết, Trường cần nâng cao nhận thức của Ban lãnh đạo về hệ thống KSNB, về lợi ích, vai trò, hạn chế và các thành phần của hệ thống KSNB. Để nâng cao mục tiêu hoạt động kiểm soát nói chung, cần thiết lập và xây dựng quy trình

mua sắm tài sản công có phân chia trách nhiệm cụ thể, rõ ràng cho từng bộ phận, từng cá nhân trong quy trình, với tiêu chuẩn, định mức cụ thể trong các hạng mục công việc.

Bốn là, về hệ thống thông tin và truyền thông

Trường cần thiết lập một cơ chế truyền thông riêng biệt (đường dây nóng, thư từ), hiệu quả để Ban Giám hiệu trực tiếp nhận các phản ánh, mà không cần thông qua các cấp trung gian. Trường cũng cần khuyến khích các viên chức báo cáo các vi phạm đáng ngờ và đảm bảo tuyệt đối tính bảo mật thông tin của người báo cáo, cho họ biết rằng, quản lý cấp cao sẽ có biện pháp xử lý khi tiếp nhận những thông tin đó.

Ngoài ra, theo mục tiêu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về áp dụng đấu thầu qua mạng trong công tác mua sắm đến năm 2025, thì tối thiểu phải có 70% số lượng gói thầu và 100% hoạt động mua sắm thường xuyên, mua sắm tập trung sẽ phải thực hiện trên Hệ thống Mạng đấu thầu quốc gia. Chính vì thế, để góp phần đạt được mục tiêu này và đảm bảo quá trình mua sắm được công khai, minh bạch và công bằng, Trường Đại học Tiền Giang cần đẩy nhanh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong mua sắm công tại Trường, nhanh chóng cử viên chức sẽ phụ trách công tác mua sắm tham gia các lớp về đấu thầu qua mạng.

Năm là, về công tác giám sát

Trường nên thành lập bộ phận kiểm soát với các kiểm soát viên nội bộ nhằm đảm bảo hệ thống kiểm soát nội bộ của đơn vị được thiết kế và vận hành hữu hiệu. Quy định rõ chức năng của bộ phận này, trách nhiệm, nghĩa vụ của từng viên chức.

Định kỳ hàng năm, Ban lãnh đạo tổ chức đánh giá hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ quy trình mua sắm tài sản công, đưa ra các giải pháp hoàn thiện cũng như các phương hướng điều chỉnh cho phù hợp. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội (2020). *Luật Viên chức*, số 58/2010/QH12, ngày 15/11/2020
2. Quốc hội (2017). *Luật Quản lý, sử dụng tài sản công*, số 15/2017/QH14, ngày 21/6/2017
3. Trần Thị Ngọc (2018). *Đánh giá tính hữu hiệu của hệ thống KSNB trong các đơn vị giáo dục công lập tại TP. Hồ Chí Minh*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh
4. Trần Thị Hồng Diễm (2021). *Hoàn thiện kiểm soát nội bộ quy trình mua sắm tài sản công tại Trường Đại học Tiền Giang*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh